

Số: /2022/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng sửa đổi 2020 và Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể:**

1. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 4. Xây dựng và tích hợp phương án, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp (CCN)**

1. Nội dung, trình tự xây dựng và tích hợp phương án phát triển CCN vào quy hoạch tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, 4 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Nội dung, trình tự xây dựng và tích hợp điều chỉnh phương án phát triển CCN vào quy hoạch tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 7, 8, 9 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5,6,7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

3. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan xây dựng phương án, điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Xử lý, tích hợp phương án phát triển CCN vào quy hoạch tỉnh, điều chỉnh phương án phát triển CCN vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh và điều chỉnh quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển CCN) theo quy định của pháp luật.

5. Các Sở, Ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện: Phối hợp với Sở Công Thương tham gia xây dựng phương án, điều chỉnh phương án phát triển CCN.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Có văn bản đề xuất điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn gửi Sở Công Thương.”.

2. Khoản 1 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng CCN thực hiện theo quy định tại Điều 10, 11, 12, 13 và 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.”.

3. Bổ sung Điều 5a như sau:

**“Điều 5a. Trình tự lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP của Chính phủ và thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư hoặc Luật Đầu tư công**

1. Đối với việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trong quá trình thành lập CCN được thực hiện theo các bước như sau:

a) Trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN (trong đó giao Sở Công Thương chủ trì, tham mưu Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN).

b) Khi có nhà đầu tư quan tâm đến dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, UBND cấp huyện trình Sở Công Thương chủ trì thẩm định, tham mưu UBND tỉnh thành lập, lựa chọn chủ đầu tư CCN theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định 66/2020/NĐ-CP; đồng thời, đăng tải thông tin mời đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên phương tiện thông tin đại chúng.

c) Sở Công Thương chủ trì, tham mưu UBND tỉnh Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN đánh giá chấm điểm lựa chọn chủ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định 66/2020/NĐ-CP.

d) Trên cơ sở kết quả đánh giá lựa chọn chủ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, Sở Công Thương tham mưu trình UBND tỉnh quyết định thành lập CCN (trong đó có nội dung giao doanh nghiệp, HTX làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN).

2. Đối với việc thành lập CCN do đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện làm chủ đầu tư

a) Trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định, tham mưu UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định của Luật Đầu tư công.

b) UBND cấp huyện trình Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh thành lập CCN theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định 66/2020/NĐ-CP.

3. Đối với việc lựa chọn doanh nghiệp, HTX làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trong trường hợp CCN đã có quyết định thành lập và giao cho đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện làm chủ đầu tư

a) Trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện về thu hút doanh nghiệp làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh đồng ý chủ trương.

b) UBND huyện chủ trì, phối hợp với các Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan xác định giá trị tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đã đầu tư (nếu có), tham mưu xử lý theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật liên quan.

c) UBND cấp huyện trình Sở Công Thương chủ trì tham mưu Hội đồng đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN đánh giá chấm điểm lựa chọn chủ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định 66/2020/NĐ-CP; đồng thời, đăng tải thông tin mời đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên phương tiện thông tin đại chúng.

d) Trên cơ sở thông báo kết quả (lựa chọn được chủ đầu tư) của Hội đồng đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN: Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh quyết định (đối với CCN chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư) hoặc sửa đổi quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định của Luật Đầu tư 2020; Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh quyết định sửa đổi thành lập, lựa chọn chủ đầu tư CCN theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định 66/2020/NĐ-CP.”.

4. Khoản 1 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Quy hoạch chi tiết xây dựng CCN thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.”.

5. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (viết tắt là Nghị định số 15/2021/NĐ-CP). Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN phải thực hiện thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư hoặc Luật Đầu tư công. Khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình, chủ đầu tư tiến hành đồng thời lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn trình tự lập, thẩm định, tham mưu UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN theo thẩm quyền.

4. Sở Công Thương: Đầu mối tổng hợp tình hình triển khai xây dựng hạ tầng các CCN trên địa bàn và những khó khăn vướng mắc, tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời có cơ chế, chính sách để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

5. Các Sở, ngành liên quan: Phối hợp tham gia thẩm định dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN, hỗ trợ cho UBND cấp huyện và kịp thời tháo gỡ khó khăn liên quan đến chức năng quản lý của ngành của mình trong quá trình triển khai xây dựng hạ tầng CCN trên địa bàn các huyện”.

6. Khoản 1 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường”.

7. Khoản 2, khoản 4 và khoản 9 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Hồ sơ, thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được thực hiện theo Luật Đầu tư hoặc Luật Đầu tư công”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Hồ sơ chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy, Luật phòng cháy và chữa cháy sửa đổi và Thông tư số 36/2018/TT-BCA ngày 05/12/2018 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 9 như sau:

“9. Những dự án thuộc diện phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP thì thiết kế cơ sở của dự án phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm định”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 13 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư trong suốt quá trình chuẩn bị đầu tư, quá trình đầu tư và quản lý sau đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng CCN theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN được quy định cụ thể tại Điều 20, 21 của Nghị định số 68/2017/NĐ-

CP và Điều 7 của Thông tư số 28/2020/TT-BCT”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện (nơi có CCN) lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP”.

**Điều 2. Thay thế một số cụm từ của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND**

1. Thay thế cụm từ “quy hoạch” bằng cụm từ “phương án phát triển” tại khoản 1 Điều 1, điểm b khoản 2 Điều 3, điểm a khoản 7 Điều 10, khoản 2 Điều 13.

2. Thay thế cụm từ “điều chỉnh, bổ sung quy hoạch” bằng cụm từ “điều chỉnh phương án phát triển” tại khoản 1 Điều 1.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.... tháng.... năm 2022.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông và Vận tải, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- TV Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục Công Thương địa phương - Bộ Công Thương;
- Cục KTVBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo, Website UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hưng**